

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2008/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định số lượng, chế độ phụ cấp và việc tuyển chọn, sử dụng cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 13/2002/QĐ-BNV ngày 06/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của thôn và tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2007/NQ-HĐND ngày 14/12/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quy định số lượng, chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 07/01/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2633/2007/QĐ-UBND ngày 22/11/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định phân loại xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định số lượng, chế độ phụ cấp và việc tuyển chọn, sử dụng cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày đăng công báo tỉnh Thái Nguyên.

Quyết định này thay thế Quyết định số 363/QĐ-UB ngày 11/3/2005 về việc quy định số lượng và mức phụ cấp cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở xóm tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Phạm Xuân Dương

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Số lượng, chế độ phụ cấp và việc tuyển chọn,
sử dụng cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn
và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2008/QĐ-UBND, ngày 06/3/2008
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh.

Quy định này quy định số lượng, chế độ phụ cấp và việc tuyển chọn, sử dụng cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở xóm, tổ dân phố (sau đây gọi chung là ở cơ sở) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Mục đích quy định số lượng, chế độ phụ cấp và việc tuyển chọn, sử dụng cán bộ không chuyên trách ở cơ sở

1. Quy định chức danh cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) cho phù hợp với yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước trên địa bàn.

2. Từng bước nâng mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở cơ sở.

3. Làm căn cứ để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ không chuyên trách ở cơ sở.

Điều 3. Nguyên tắc quy định số lượng, chế độ phụ cấp và việc tuyển chọn, sử dụng cán bộ không chuyên trách ở cơ sở

1. Việc mở rộng chức danh cán bộ không chuyên trách phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí công tác và khả năng ngân sách của địa phương.

2. Chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách được quy định theo kết quả phân loại đơn vị hành chính cấp xã và phân loại xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Việc tuyển chọn, sử dụng cán bộ không chuyên trách ở cơ sở phải căn cứ vào tiêu chuẩn, số lượng và chức danh cán bộ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Chương II**SỐ LƯỢNG, CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP VÀ VIỆC TUYỂN CHỌN,
SỬ DỤNG CÁN BỘ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CƠ SỞ**

Điều 4. Số lượng cán bộ không chuyên trách ở cơ sở thực hiện như sau:

1. Ở mỗi xã, phường, thị trấn được bố trí tối đa 14 cán bộ, gồm các chức danh:

- a) Phó Trưởng Công an (ở nơi không bố trí lực lượng Công an chính quy);
- b) Phó Chỉ huy trưởng Quân sự;
- c) Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- d) Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
- đ) Cán bộ Văn phòng Đảng uỷ;
- e) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc;
- f) Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- g) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ;
- h) Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
- i) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- k) Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra đảng;
- l) Trưởng Ban Tuyên giáo;
- m) Cán bộ Lao động – Thương binh và xã hội;
- n) Cán bộ Kế hoạch – Giao thông – Thuỷ lợi – Nông, lâm nghiệp.

2. Ở mỗi xóm, tổ dân phố được bố trí tối đa 3 cán bộ, gồm các chức danh:

- a) Bí thư chi bộ xóm, tổ dân phố hoặc liên xóm, tổ dân phố;
- b) Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố;

c) Công an viên xóm hoặc tổ dân phố thuộc phường, thị trấn ở nơi không bố trí lực lượng công an chính quy.

3. Xóm, tổ dân phố loại 3 ở vùng cao, miền núi có dưới 20 hộ và ở miền xuôi có dưới 30 hộ nói chung thực hiện bố trí 01 cán bộ không chuyên trách kiêm nhiệm các chức danh nêu tại khoản 2, Điều này.

4. Số lượng cán bộ không chuyên trách trong toàn tỉnh căn cứ vào số đơn vị hành chính cấp xã và số xóm, tổ dân phố hiện có ở địa phương.

Điều 5. Chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở cơ sở thực hiện như sau:

1. Các chức danh cán bộ không chuyên trách nêu tại điểm a và điểm b, khoản 1, Điều 4 quy định này được hưởng chế độ phụ cấp hệ số 1,0 (*Một phẩy*) mức lương tối thiểu.

2. Các chức danh cán bộ không chuyên trách nêu tại điểm c và điểm d, khoản 1, Điều 4 quy định này thuộc xã, phường, thị trấn loại 1 được hưởng chế độ phụ cấp hệ số 0,6 (*Không phẩy sáu*) mức lương tối thiểu; thuộc xã, phường, thị trấn loại 2 được hưởng chế độ phụ cấp hệ số 0,5 (*Không phẩy năm*) mức lương tối thiểu; thuộc xã, phường, thị trấn loại 3 được hưởng chế độ phụ cấp hệ số 0,4 (*Không phẩy bốn*) mức lương tối thiểu.

3. Các chức danh cán bộ không chuyên trách nêu tại điểm đ đến điểm n, khoản 1, Điều 4 quy định này thuộc xã, phường, thị trấn loại 1 được hưởng chế độ phụ cấp hệ số 0,5 (*Không phẩy năm*) mức lương tối thiểu; thuộc xã, phường, thị trấn loại 2 được hưởng chế độ phụ cấp hệ số 0,4 (*Không phẩy bốn*) mức lương tối thiểu; thuộc xã, phường, thị trấn loại 3 được hưởng chế độ phụ cấp hệ số 0,3 (*Không phẩy ba*) mức lương tối thiểu.

4. Các chức danh cán bộ không chuyên trách nêu tại khoản 2, Điều 4 quy định này (trừ Bí thư Chi bộ liên xóm, tổ dân phố) thuộc xóm, tổ dân phố loại 1 được hưởng chế độ phụ cấp hệ số 0,5 (*Không phẩy năm*) mức lương tối thiểu; thuộc xóm, tổ dân phố loại 2 được hưởng chế độ phụ cấp hệ số 0,4 (*Không phẩy bốn*) mức lương tối thiểu; thuộc xóm, tổ dân phố loại 3 được hưởng chế độ phụ cấp hệ số 0,3 (*Không phẩy ba*) mức lương tối thiểu.

5. Bí thư Chi bộ liên xóm, tổ dân phố được hưởng chế độ phụ cấp 0,5 (*Không phẩy năm*) mức lương tối thiểu. Bí thư chi bộ hoặc Trưởng xóm kiêm Công an viên ở xóm, tổ dân phố loại 3 nêu tại khoản 3, Điều 4 quy định này được hưởng chế độ phụ cấp 0,3 (*Không phẩy ba*) mức lương tối thiểu.

6. Các chức danh cán bộ nêu tại các khoản 1, khoản 2, Điều 4 quy định này nếu kiêm nhiệm một hay nhiều chức danh cán bộ không chuyên trách đã được tỉnh và Chính phủ quy định thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 30% mức phụ cấp của chức danh đang đảm nhiệm. Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh cán bộ không chuyên trách không được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm.

Điều 6. Số lượng và chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thực hiện kể từ ngày 01/01/2008.

Nguồn kinh phí chi trả chế độ phụ cấp cho các đối tượng thực hiện theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã quyết định thực hiện chi trả phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách nêu tại quy định này.

Điều 7. Cán bộ không chuyên trách ở cấp xã phải có đủ tiêu chuẩn, được tuyển chọn, sử dụng theo quy định của cơ quan có thẩm quyền và thực hiện nhiệm vụ, chế độ thường trực giải quyết công việc tại trụ sở theo sự phân công của người đứng đầu các tổ chức ở xã, phường, thị trấn. Cán bộ không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố phải có đủ tiêu chuẩn, được tuyển chọn, sử dụng và thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và điều lệ của các tổ chức đó.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện.

1. Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính phối hợp với Thủ trưởng các sở, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện quyết định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và cán bộ không chuyên trách ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thực hiện nghiêm túc bản quy định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Phạm Xuân Dương